

TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY
ĐIỆN LỰC MIỀN NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2591/EVN SPC-KH
V/v công bố thông tin doanh nghiệp
nhà nước theo Điều 14 - NĐ81-2015

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2020

Kính gửi: Bộ Kế hoạch Đầu tư

Thực hiện Điều 14 của Nghị Định 81/2015/NĐ-CP ngày 18/9/2015 của Chính Phủ về việc công bố thông tin doanh nghiệp nhà nước, Tổng công ty Điện lực miền Nam xin gửi đến Bộ Kế hoạch và Đầu tư “Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 và giai đoạn 2017-2019” đính kèm để công bố theo quy định.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên (bản giấy);
- Ban KH-EVN;
- Lưu VT, KH.DQ.(02).

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Phước Đức

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018 VÀ GIAI ĐOẠN 2016-2018
(Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)

**TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY
ĐIỆN LỰC MIỀN NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Năm báo cáo: 2020

I. Tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển giai đoạn 2017-2019:

1. Sản xuất và cung ứng điện:

Giai đoạn 2017-2019, công suất phụ tải cực đại tăng bình quân khoảng 10,71% từ 8.698 MW năm 2016 lên 10.430 MW năm 2018.

Năm	2017	2018	2019
Pmax (MW)	9.529	10.430	11.406
So với năm trước (%)	9,55	9,45	9,36

Tốc độ tăng trưởng bình quân điện thương phẩm trong giai đoạn 2017-2019 là 9,76%.

Sản lượng điện thương phẩm, số khách hàng giai đoạn 2017 – 2019

Chỉ tiêu	ĐVT	2017	2018	2019	Dự kiến 2020
1. SL Điện thương phẩm	Tr.kWh	60.330	66.669	72.671	79.150
<i>So với năm trước</i>	<i>%</i>	<i>9,77%</i>	<i>10,51%</i>	<i>9,00%</i>	
+ Nông lâm & thủy sản	“	3.182,55	3.977	4.614	
<i>So với năm trước</i>	<i>%</i>	<i>21,09%</i>	<i>24,96%</i>	<i>16,02%</i>	
+ Công nghiệp và xây dựng	“	37.043,85	40.989	44.194	
<i>So với năm trước</i>	<i>%</i>	<i>11,07%</i>	<i>10,65%</i>	<i>7,82%</i>	
+ Thương nghiệp & K.Sạn NH	“	2.074,44	2.380	2.662	
<i>So với năm trước</i>	<i>%</i>	<i>11,56%</i>	<i>14,71%</i>	<i>11,85%</i>	
+ Quản lý & tiêu dùng dân cư	“	16.043,65	17.202,21	18.822	
<i>So với năm trước</i>	<i>%</i>	<i>5,34%</i>	<i>7,22%</i>	<i>9,42%</i>	

Chỉ tiêu	ĐVT	2017	2018	2019	Dự kiến 2020
+ Các hoạt động khác	"	1.986,44	2.121	2.376	
So với năm trước	%	5,10%	6,77%	12,02%	
2. Số khách hàng	K/hàng	7.652.077	7.925.118	8.298.621	
So với năm trước	%	4,78%	3,57%	4,71%	

2. Kết quả đầu tư xây dựng các công trình nguồn và lưới điện:

Trong giai đoạn 2017-2019, EVNSPC đã thực hiện tốt công tác đầu tư xây dựng, các dự án đầu tư được tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Nhà nước về Quy hoạch, Quản lý dự án đầu tư xây dựng, bảo chất lượng, tiến độ và tính hiệu quả; đáp ứng kịp thời nhu cầu phát triển của địa phương, đặc biệt là các khu công nghiệp lớn. Công tác đầu tư xây dựng đã góp phần củng cố lưới điện, nâng cao chất lượng điện áp, giảm tỷ lệ điện dùng để phân phối điện, cung ứng điện ổn định, kịp thời, liên tục cho khách hàng; góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng trên địa bàn các tỉnh miền Nam.

Giai đoạn 2017-2019, EVNSPC đã đầu tư phát triển lưới 110kV gồm 485km đường dây và dung lượng trạm biến áp là 4.666MVA; lưới điện trung hạ áp là: 3.496km đường dây trung áp, 6.6761km đường dây hạ áp và 1.018 MVA dung lượng trạm biến áp.

Đưa vào vận hành Trạm 220kV KCN Sa Đéc tỉnh Đồng Tháp và Trạm 220kV Cần Đước tỉnh Long An làm tăng cường khả năng cung cấp điện cho khu vực và các trạm 110kV (2018).

Đã khởi công đường dây 220kV Kiên Bình – Phú Quốc, dự kiến đưa vào vận hành cuối năm 2020 nhằm tăng cường khả năng cấp điện cho huyện Đảo Phú Quốc, dự kiến phụ tải sẽ tăng trưởng cao trong thời gian tới.

Hoàn thành dự án DEP và hoàn thành đóng điện được 74 công trình 110kV, với tổng khối lượng đã đưa vào vận hành bao gồm: 193 km đường dây xây dựng mới, 1.182km đường dây cải tạo nâng cấp và tổng dung lượng tăng thêm là 1.183 MVA. Các công trình đưa vào vận hành đáp ứng nhu cầu cung cấp điện phục vụ phát triển kinh tế trên địa bàn 21 tỉnh/thành phía Nam, nhất là khu vực kinh tế trọng điểm. Góp phần giảm tổn thất điện năng trên lưới điện, giảm bán kính cấp điện cho lưới điện trung thế, giảm quá tải trong khu vực ...

Các công trình lưới điện phân phối đã góp phần củng cố lưới điện, giảm tổn thất điện năng, tăng cường cung cấp điện cho các khu công nghiệp.v.v. , cấp điện

cho các trạm bơm, vùng lũng, nông thôn theo tiêu chí số 4, nuôi tôm tại các Công ty Điện lực.

Cung cấp điện cho các hộ dân nông thôn, đạt mục tiêu hầu hết số hộ dân nông thôn có điện theo Nghị quyết của Đảng. Tăng cường cấp điện phục vụ phát triển kinh tế xã hội, dân sinh như xóa cầu đui, kéo chuyên, cấp điện cho trạm bơm tưới tiêu, chống úng, chống hạn, cấp điện cho nuôi tôm, cấp điện cho hải đảo .v.v.

Công tác đầu tư cấp điện nông thôn, miền núi tiếp tục được chú trọng, đặc biệt khu vực chưa có điện. Bên cạnh nguồn vốn NSNN, Tổng công ty Điện lực miền Nam đã chủ động thu xếp các nguồn vốn để xóa cầu phụ, bán điện trực tiếp cho 224.587 hộ trong giai đoạn 2017-2019 và hoàn thành việc cấp điện cho 325 xã theo tiêu chí số 4 về nông thôn mới trên địa bàn 21 tỉnh/thành.

Hoàn thành cấp điện cho 150 trạm bơm tưới tiêu, chống hạn, chống úng và nuôi trồng thủy sản trên các tỉnh: Cà Mau, Đồng Tháp, Ninh Thuận, Lâm Đồng, Bà Rịa- Vũng Tàu, Bến Tre, Tiền Giang, Tây Ninh, Long An...

Về cấp điện cho hải đảo: Tổng công ty đã hoàn thành dự án cấp điện cho xã đảo Hòn Thom, huyện Phú Quốc và đang triển khai thi công tại xã đảo Tiên Hải, thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang, cấp điện cho hơn 1.420 hộ dân trên đảo.

Trong giai đoạn 2017-2019, Tổng công ty phát triển hơn 996.260 khách hàng, đạt tốc độ tăng trưởng bình quân là 4,36%/năm. Lũy kế số khách hàng toàn Tổng công ty là 8.298.621 khách hàng, trong đó có 7.507.925 khách hàng ánh sáng sinh hoạt và 790.696 khách hàng ngoài mục đích sinh hoạt.

Trên địa bàn Tổng công ty Điện lực miền Nam có 2.513/2.513 xã phường thị trấn có điện đạt tỷ lệ 100%; Số hộ dân có điện là 7,96 triệu hộ - đạt tỷ lệ 99,69%, trong đó số hộ dân nông thôn có điện là 5,2 triệu hộ - đạt tỷ lệ 99,55%.

3. Tỷ lệ điện dùng để phân phối điện và tiết kiệm điện:

EVNSPC đã áp dụng những giải pháp về kỹ thuật và quản lý kinh doanh để giảm tỷ lệ điện dùng để phân phối điện và giai đoạn 2017-2019 đã giảm 0,56% từ 4,78% đầu năm 2017 xuống còn 4,22% năm 2019, cụ thể:

Năm	Kế hoạch EVN giao	Thực hiện	Thực hiện so sánh với kế hoạch
2017	4,75%	4,44%	-0,31%
2018	4,5%	4,35%	-0,15%
2019	3,9%	4,22%	0,32%

Giai đoạn 2017-2019, EVNSPC tiết kiệm được 4 tỷ 140 triệu kWh, luôn vượt so với kế hoạch tiết kiệm điện Tập đoàn Điện lực Việt Nam giao là tối thiểu 2% điện thương phẩm. Trong nhiều năm liền EVNSPC thực hiện nghiêm túc chỉ

đạo của Chính phủ, Bộ Công Thương và Tập đoàn Điện lực Việt Nam trong công tác tiết kiệm điện.

4. Ứng dụng khoa học công nghệ

- Với chủ đề “Đẩy mạnh khoa học công nghệ” từ 2017, hoạt động nghiên cứu khoa học và ứng dụng khoa học công nghệ đã đạt được nhiều kết quả quan trọng có tác động tích cực đến hiệu quả hoạt động của Tổng công ty:

- Hệ thống SCADA và trạm biến áp 110kV không người trực đã nghiệm thu và đưa vào vận hành chính thức. Hệ thống bao gồm: 01 Trung tâm Điều khiển chính (MCC) và 01 Trung tâm điều khiển dự phòng (BCC), 21 trung tâm điều khiển xa (HMI) tại các Công ty Điện lực tỉnh, các phòng Điều độ của Công ty Điện lực giám sát và điều khiển lưới điện 110kV và 22kV.

- Trạm biến áp 110kV không người trực: Hiện Tổng công ty đã điều khiển xa 100% số lượng trạm biến áp hiện hữu thuộc phạm vi quản lý. Tuy nhiên, do vướng mắc quy định PCCC đối với trạm biến áp không người trực nên kế hoạch giám công nhân vận hành vẫn chưa thực hiện được.

- Tổng công ty Điện lực miền Nam đã phê duyệt Kế hoạch phát triển Lưới điện thông minh của EVN SPC gồm các mục tiêu nhiệm vụ như: kết nối hệ thống SCADA các NMD, TBA cấp điện áp từ 110kV trở lên thuộc phạm vi quản lý; triển khai xây dựng, đưa vào vận hành các TTĐK và TBA 110kV không người trực thuộc phạm vi quản lý theo mô hình phù hợp với Đề án tổng thể phát triển lưới điện thông minh đã được duyệt; nâng cao tỉ lệ công tơ điện tử và thu thập số liệu đo đếm từ xa cho các khách hàng sử dụng điện. Phấn đấu hoàn thành thu thập số liệu đo đếm từ xa cho 100% công tơ tổng tại các TBA công cộng và khách hàng có TBA chuyên dùng trong năm 2018; Triển khai dự án cấp điện bằng nguồn điện mặt trời cho huyện đảo Côn Đảo và Phú Quý...

- Năm 2019, Tổng công ty đã hoàn thành kết nối 227/227 TBA 110/22kV, 01 trạm cắt 110kV vào hệ thống SCADA của Tổng công ty. Thực hiện điều khiển xa 225/227 TBA, 01 trạm cắt 110kV. Đối với lưới trung thế, đã kết nối được 879 Recoser, LBS và trạm cắt 22kV vào hệ thống SCADA của Tổng công ty; đã điều khiển xa được 774 thiết bị trung thế (Recloser: 711 và LBS: 60, 3 trạm cắt 22kV) tại Phòng điều độ các Công ty Điện lực.

- Trong công tác kinh doanh và dịch vụ khách hàng: Đã hoàn thành nâng cấp và triển khai thống nhất hệ thống phần mềm Quản lý khách hàng dùng điện CMIS 3.0 đến tất cả các Công ty Điện lực, triển khai các hệ phần mềm thu thập dữ liệu từ xa, quản lý dữ liệu đo đếm, hệ thống hóa đơn điện tử tại các đơn vị, nâng cấp website chăm sóc khách hàng tạo thuận lợi trong các giao dịch. Nhờ đó từ tháng 12/2018 Tổng công ty cung cấp dịch vụ điện cấp độ 4 đáp ứng mọi dịch vụ theo

yêu cầu của khách hàng từ khâu đăng ký, nhận kết quả đến thanh toán 100% thông qua trực tuyến.

5. Về ứng dụng công nghệ thông tin:

Với mục tiêu đổi mới sáng tạo nhằm nâng cao năng suất lao động, năm 2018 công tác ứng dụng CNTT được Tổng công ty tiếp tục đẩy mạnh, công tác triển khai đồng bộ và toàn diện từ Tổng công ty đến các đơn vị thành viên đáp ứng giai đoạn phát triển ngang tầm các Công ty Điện lực của các nước tiên tiến trong khu vực, trong đó:

- Tổng công ty cùng các đơn vị thành viên triển khai áp dụng hệ thống các phần mềm chính Tập đoàn giao năm 2018 như Eoffice 3.0, ERP, CMIS 3.0, HRMS 2.0, PMIS, QLĐTXD, EVNHES-MDMS, Hệ thống thanh toán thị trường điện, hệ thống báo cáo qua Web Portal để hỗ trợ công tác điều hành.
- Triển khai văn phòng điện tử: hệ thống Eoffice 3.0 áp dụng chữ ký số trong phát hành văn bản nội bộ được Tổng công ty triển khai thống nhất từ cấp Tổng công ty đến tất cả các đơn vị cấp 04.
- Tổng công ty đã hoàn thành nhiệm vụ xây dựng, trình Tập đoàn “Đề án Nghiên cứu ứng dụng các công nghệ mới của CMCN 4.0 vào hoạt động SXKD của EVN SPC giai đoạn 2018-2020, tầm nhìn 2025”.
- Hoàn thành việc kết nối trang web cung cấp dịch vụ điện trực tuyến với Trung tâm hành chính công của địa phương hoặc kết nối liên thông để đưa dịch vụ điện lên các website cung cấp dịch vụ công trực tuyến của địa phương tại 21 tỉnh, thành phố khu vực miền Nam.
- Công tác kiện toàn chính sách và hạ tầng ATTT được triển khai theo đúng chính sách về ATTT của Bộ TTTT và Tập đoàn.
- Hoàn thành quy hoạch sắp xếp lại cơ sở dữ liệu tại các trung tâm dữ liệu dùng chung đảm bảo tính sẵn sàng trong việc triển khai ứng dụng các phần mềm lõi dùng chung, cho điều hành cung cấp điện và ứng dụng, lưu trữ cơ sở dữ liệu theo lộ trình phát triển CNTT, VTDR giai đoạn 2019-2022 của Tập đoàn và EVNSPC.

II Tình hình đầu tư tại các công ty con:

Thực hiện Nghị quyết số 256/NQ-EVN ngày 24/5/2019 của HĐQT Tập đoàn Điện lực Việt Nam về phê duyệt điều chỉnh danh mục chuyển nhượng vốn của Tổng công ty Điện lực miền Nam giai đoạn 2019-2020, Hiện nay Tổng công ty Điện lực miền Nam đang triển khai thực hiện thẩm định giá trị cổ phần tại Công ty cổ phần Sông Ba Hạ để thực hiện bán đấu giá công khai, hoàn tất thoái vốn trong năm 2020.

Đối với thoái vốn tại Công ty Cổ phần Đầu tư kinh doanh Điện lực TPHCM (HTE): Tập đoàn giao Tổng công ty Điện lực TP.HCM đầu mối thực hiện thoái vốn trong giai đoạn 2019-2020. Tổng công ty Điện lực miền Nam đã phối hợp và ủy quyền cho EVNHCMC thực hiện thoái vốn hoàn tất trong năm 2020.

Đối với thoái vốn tại Công ty Cổ phần EVN Quốc tế (EVNI): Việc chuyển nhượng vốn tại EVNI sẽ thực hiện theo chỉ đạo chung của Tập đoàn.

BIỂU SỐ 1
MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA
DOANH NGHIỆP

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Ước thực hiện năm 2020
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất						
	Điện thương phẩm	Tr. kWh	54.960	60.330	66.669	72.671	79.150
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	90.325	98.376	112.759	130.606	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	661	478	1.029	800	
4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	684	476	656	1.260	
5	Kim ngạch xuất khẩu (nếu có) <i>Bán điện (campuchia)</i>	1000 USD	38.278	31.331	33.547	45.989	
6	Sản phẩm dịch vụ công ích (nếu có)						
7	Kế hoạch đầu tư phát triển	Tỷ đồng	6.545	7.579	7.473	7.037	8.590
a)	- Nguồn ngân sách	“	92	52	42	10	40
b)	- Vốn vay	“	1.371	2.488	1.436	2.795	4.300
c)	- Vốn khác	“	5.082	5.039	5.995	4232	4.250
8	Tổng lao động	Người	21.973	22.050	21.690	21.579	21.664
9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	3.173	4.073	4.428	4.895,3	4.914,6

BIỂU SỐ 2
TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON DO CÔNG TY MẸ NĂM CỔ PHẦN CHI PHỐI

TT	Tên doanh nghiệp	Thực hiện năm 2017			Thực hiện năm 2018			Thực hiện năm 2019			Ước thực hiện năm 2020		
		Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của Công ty mẹ	Tổng vốn đầu tư (Tỷ đồng)	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của Công ty mẹ	Tổng vốn đầu tư (Tỷ đồng)	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của Công ty mẹ	Tổng vốn đầu tư (Tỷ đồng)	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của Công ty mẹ	Tổng vốn đầu tư (Tỷ đồng)
1	Công ty TNHH MTV Điện lực Đồng Nai	1.353	100%	1.268	1.353	100%	1.329	1.353	100%	1.380	1.353	100%	1.401
2	Công ty TNHH MTV Tư Vấn Điện Miền Nam	14,69	100%	19,24	14,69	100%	24,4	14,69	100%	27	0	0	0